

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-PT

Ngày 03 - 01 - 2025

“Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2024/DS-PT ngày 13/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2024/DS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 343/2024/QĐ-PT ngày 13/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 364/2024/QĐ-PT ngày 12/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh K, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: G Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Tổng công ty Cổ phần B1.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Phong N - Chuyên viên giám định bồi thường (có mặt).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà G, C H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đoàn Văn G, địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

3.2. Công ty B2 - Tổng công ty Cổ phần B1.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh S - Phụ trách Phòng NVBT (có mặt).

Địa chỉ: D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3.3. Ông Trịnh Hiếu P, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3.4. Ban Q.

Đại diện: Ông Ngô Trường T - Trưởng ban (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

3.5. Ông Phạm Văn T1 - Chủ hộ kinh doanh cá thể khu du lịch B3 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

4. Người kháng cáo: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị D, người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Thanh K trình bày:

Bà Đoàn Thị D là chủ sở hữu xe ô tô 05 chỗ mang biển số 48C-081.87, loại xe bán tải, nhãn hiệu M. Ngày 26/7/2022 bà D ký hợp đồng mua bảo hiểm của Tổng Công ty B1 - Công ty B2, loại hình bảo hiểm vật chất xe, thời hạn bảo hiểm bắt đầu từ ngày 26/7/2022 đến 26/7/2023. Ngày 25/01/2023 bà D cho anh Đoàn Văn G mượn chiếc xe nói trên để đi lại. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/01/2023, trong lúc điều khiển xe ô tô biển số 48C-081.87 đến khu vực đồi cát thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì va chạm với xe mô tô địa hình do anh Trịnh Hiếu P1 đi theo chiều ngược lại. Hậu quả là anh P1 bị vỡ xương bánh chè và chấn thương nhiều vùng khác trên cơ thể, hai phương tiện ô tô và mô tô bị hư hỏng nặng. Sau khi xảy ra tai nạn, hai bên đã tự thoả thuận anh G đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho anh Trần Hiếu P2 để chi phí chữa trị chấn thương. Về phần trách nhiệm về người thì anh G1 và anh P2 đã thỏa thuận xong với nhau, không ai có ý kiến gì. Bà D không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết việc này. Sau khi xảy ra tai nạn thì không có lập biên bản gì, anh G thông báo cho Công ty B2 đến hiện trường nhưng họ không đến nên anh G đã chụp hình hiện trường gửi cho công ty B2, báo cho Công an xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận để nhờ xác nhận sự việc xảy ra tai nạn (đơn xin xác nhận tai nạn ngày 25/01/2023 và Công an xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận xác nhận vào đơn ngày 25/01/2023), sau đó anh G thuê xe đưa xe ô tô biển số 48C - 081.87 về tại Công ty TNHH C, để sửa chữa hết số tiền 167.811.600 đồng và bà D đã trả số tiền này.

Về trách nhiệm đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 48C-081.87 bà D đã liên hệ với Công ty B2 để yêu cầu giám định thiệt hại của xe và thực hiện việc sửa chữa, giải quyết hồ sơ bồi thường bảo hiểm, tổn thất vật chất đối với xe ô tô biển số 48C-081.87 với số tiền là 167.811.600 đồng. Tuy nhiên, sau nhiều lần làm việc thì ngày 14/02/2023 Công ty B2 ban hành thông báo số 30/BHHK-VNI.NTN từ chối bồi thường các phí tổn sửa chữa đối với xe ô tô biển số 48C-081.87 với lý do: "khu vực xảy ra tai nạn giữa xe Mitsubishi Triton mang biển số 48C-081.87 với xe mô tô địa hình của khu du lịch B3 là khu vực cấm tất cả các phương tiện bên ngoài lưu thông

vào". Nhận thấy, việc công ty B2 chỉ trả bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra là thể hiện sự thiếu trách nhiệm đối với khách hàng mua bảo hiểm và không rõ ràng, minh bạch trong việc làm ăn, kinh doanh.

Đối với Biên bản làm việc ngày 06/02/2023 giữa Công ty B2 với anh G về các thông số lốp của xe bị tai nạn biển số 48C-081.87 bị đơn cung cấp là đúng và xác nhận thông số lốp trên xe sai lệch với thông số lốp theo đăng kiểm của xe, hình ảnh của lốp xe tại thời điểm xảy ra tai nạn và khi giám định viên của VNI giám định hoàn toàn trùng khớp, cụ thể thông số lốp xe theo đăng kiểm là 265/60R18, thông số lốp trên xe tại thời điểm giám định là 285/65R18, việc này là đúng, nguyên đơn không có ý kiến gì, việc thay đổi thông số lốp là do bà D tự làm, không đăng ký với cơ quan nào. Đối với việc Công ty B2 cho rằng anh G đi vào đường cấm là không đúng vì tại đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường cát, không có biển hiệu gì, không có biển hiệu khu du lịch, không có người chỉ dẫn hay thu tiền vào khu vực này.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu buộc Tổng Công ty cổ phần B1 phải bồi thường thiệt hại 167.811.600 đồng là tiền trách nhiệm bảo hiểm mà bà D đã chi phí cho việc sửa chữa xe sau khi xảy ra tai nạn.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Phong N trình bày:**

Ngày 26/7/2022 Công ty B2 - Tổng Công ty cổ phần B1 và bà Đoàn Thị D đã ký Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 3832204452/F02.BB22/0140459, bảo hiểm cho xe ô tô 05 chỗ ngồi, loại xe bán tải, nhãn hiệu M, mang biển số 48C - 081.87, căn cứ Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo quyết định số 187/2019/QĐ- BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần B1, chủ xe đã nộp phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn. Đến 11 giờ 00 phút ngày 25/01/2023 ông Đoàn Văn G là người mượn xe ô tô biển số 48C - 081.87 của bà Đoàn Thị D, điều khiển xe lưu thông tại Bàu cát thuộc xã H, địa điểm thuộc Ban Q quản lý thì va chạm với xe địa hình nhãn hiệu ODES thuộc sở hữu của khu du lịch B U&Me. Sau khi xảy ra tai nạn thì không lập biên bản gì, anh G thông báo cho Công ty B2 đến hiện trường nhưng ở xa nên công ty đã hướng dẫn anh G chụp hình hiện trường tai nạn gửi cho công ty B2, báo cho Công an xã H, huyện B để nhờ xác nhận sự việc xảy ra tai nạn. Sau đó thì chủ xe chủ động đưa xe về cơ sở sửa chữa do mình lựa chọn. Ngày 06/02/2023 công ty lập B bản làm việc với ông Đoàn Văn G về các thông số của xe bị tai nạn. Giám định viên của VNI cũng đã ghi nhận các tổn thất của xe biển số 48C - 081.87 và xác nhận thông số lốp trên xe sai lệch với thông số lốp theo đăng kiểm của xe, hình ảnh của lốp xe khi khách hàng gửi tại thời điểm xảy ra tai nạn và khi giám định viên của VNI giám định hoàn toàn trùng khớp, cụ thể thông số lốp xe theo đăng kiểm là 265/60R18, thông số lốp trên xe tại thời điểm giám định là 285/65R18. Ngày 09/02/2023 Công ty B2 (V) đã có văn bản số 26/BHHK-VNI-TN gửi tới Khu D về việc hỗ trợ xác nhận khu vực cấm phương tiện xe cơ giới cá nhân đi vào Đồi cát thuộc Khu du lịch Bàu trắng tỉnh Bình Thuận (Ngày 10/02/2023 Công ty B2 mang công văn này xuống nơi xảy ra tai nạn tại Bàu cát thuộc xã H, huyện B để xác nhận sự việc hiện trường, khu vực xảy ra tai nạn cụ thể theo như công văn số 26/BHHK-VNI-TN ngày 09/02/2023). Đại diện ban Q1

đã xác nhận khu vực xảy ra tai nạn là khu vực cấm các phương tiện bên ngoài lưu thông vào. Bên cạnh đó, đại diện Ban Q - UBND huyện B cũng xác nhận: “Khu vực xảy ra tai nạn giữa 2 phương tiện nói trên là khu vực cấm tất cả các phương tiện bên ngoài vào lưu thông”. Trên cơ sở giám định hiện trường, xác nhận của các đơn vị liên quan, ngày 14/02/2023 (V đã ban hành văn bản số 30/BHHK-VNINTN về việc giải quyết bồi thường đối với xe ô tô biển số 48C - 081.87 như sau: Căn cứ vào khoản 5 Điều 11 quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành theo quyết định số 187/2019/QĐ-BHHL ngày 27/03/2019 về các loại trừ bảo hiểm có quy định như sau: “VNI không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:.... xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều; rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định” thì tổn thất của xe ô tô biển số 48C - 081.87 không thuộc trách nhiệm bồi thường của VNI. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển số 48C - 081.87 thông số lốp trên xe sai lệch với thông số lốp theo đăng kiểm của xe: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: No DA-2619399, hiệu lực từ ngày 28/7/2022 đến ngày 27/7/2024 do Trung tâm Đ cấp với Thông số Quy định tại: Số lượng lốp, cỡ lốp/trục như sau: 1:2;265/60R18; 2:2;265/60R18. Tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 25/01/2023 và thời điểm VNI giám định phương tiện ông Đoàn Văn G đã có biên bản xác nhận về việc đã thay đổi lốp của phương tiện xe ô tô với cỡ lốp như sau: Lốp trước bên trái có thông số 285/65R18, hiệu BFGoodrich; lốp trước bên phải có thông số 285/65R18, hiệu BFGoodrich. Ông G không xuất trình được Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo thông số lốp đã xác nhận vào ngày 25/01/2023.

Tổn thất thuộc điểm loại trừ bảo hiểm: Ông Đoàn Văn G là người mượn xe ô tô biển số 48C - 081.87 đã điều khiển xe đi vào và gây tai nạn trong khu vực cấm thuộc địa phận quản lý của Ban Q có xác nhận, đóng dấu của Ban quản lý về khu vực xảy ra tai nạn thuộc khu vực cấm, có bảng nội quy cấm phương tiện đi vào khu vực này.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 11 quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành theo quyết định số 187/2019/QĐ-BHHL ngày 27/03/2019 về các loại trừ bảo hiểm có quy định như sau: "VNI không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau: xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều; rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định" thì tổn thất của xe biển số 48C - 081.87 không thuộc trách nhiệm bồi thường của VNI. Vì những lẽ trên đây, trong mọi trường hợp VNI không phải bồi thường cho bà Đoàn Thị D.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- **Tổng Công ty cổ phần B1 - Công ty B2, người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh S trình bày:** Tôi nhất trí và thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn như đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án trên, không có ý kiến gì bổ sung thêm. Quan điểm của Công ty B2 cũng giống với

lời trình bày của ông Nguyễn Phong N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, tôi hoàn toàn toàn đồng ý với trình bày này và không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

- Ông Đoàn Văn G trình bày: Tôi là anh trai của bà Đoàn Thị D, bà D là chủ sở hữu xe ô tô 05 chỗ ngồi, loại xe bán tải, nhãn hiệu M, mang biển số 48C - 081.87. Ngày 24/01/2023 bà D cho tôi mượn chiếc xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Mitsubishi T, mang biển số 48C - 081.87 nói trên để đi lại (đi chơi tại tỉnh Bình Thuận), việc mượn xe chỉ nói miệng với nhau, không có giấy tờ gì, đến tối ngày 24/01/2023 thì tôi đến tỉnh Bình Thuận. Sau đó đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/01/2023, tôi đi đến điểm vui chơi khu vực đồi cát thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, trong lúc điều khiển xe ô tô biển số 48C - 081.87 đến khu vực đồi cát thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì va chạm với xe mô tô địa hình do ông Trịnh Hiếu P1 đi theo chiều ngược lại, hậu quả là ông P1 bị vỡ xương bánh chè và chấn thương nhiều vùng khác trên cơ thể, hai phương tiện ô tô và mô tô bị hư hỏng nặng. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường cát, không có biển hiệu gì, không có biển hiệu khu du lịch, không có người chỉ dẫn hay thu tiền vào khu vực này. Sau khi xảy ra tai nạn thì không có lập biên bản gì đối với việc xảy ra tai nạn, tôi có thông báo cho công ty bảo hiểm đến hiện trường nhưng họ không đến nên tôi đã chụp hình hiện trường gửi cho công ty B2, báo cho Công an xã H để nhờ xác nhận sự việc xảy ra tai nạn (tôi làm đơn xin xác nhận tai nạn ngày 25/01/2023 và Công an xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận xác nhận vào đơn ngày 25/01/2023), hướng dẫn tôi mang xe về để sửa chữa, sau đó tôi thuê xe đưa xe ô tô biển số 48C - 081.87 về tại Công ty TNHH C1 vào ngày 30/01/2023 để sửa chữa hết số tiền là 167.811.600 đồng và bà D đã trả số tiền này. Sau khi xảy ra tai nạn, tôi đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho anh Trần Hiếu P3 để chi phí chữa trị chấn thương do va chạm, về phần trách nhiệm về người thì tôi và anh P3 đã thỏa thuận xong với nhau, không ai có ý kiến gì. Tôi không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết việc này.

Về trách nhiệm đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 48C - 081.87 bà D cũng liên hệ với Công ty B2 để yêu cầu giám định thiệt hại của xe và thực hiện việc sửa chữa, giải quyết hồ sơ bồi thường bảo hiểm, tổn thất vật chất đối với xe ô tô biển số 48C - 081.87 với số tiền là 167.811.600 đồng. Sau đó, tôi được biết ngày 14/02/2023 Công ty B2 ban hành thông báo số 30/BHHK-VNI NTN từ chối bồi thường các phí tổn sửa chữa đối với xe ô tô biển số 48C - 081.87 với lý do: "khu vực xảy ra tai nạn giữa xe Mitsubishi Triton mang biển số 48C - 081.87 với xe mô tô địa hình của khu du lịch U là khu vực cấm tất cả các phương tiện bên ngoài lưu thông vào". Nhận thấy, việc Công ty B2 từ chối chi trả bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra là không đúng, nên chị Đoàn Thị D khởi kiện Tổng Công ty cổ phần B1 để yêu cầu bồi thường thiệt hại 167.811.600 đồng là tiền trách nhiệm bảo hiểm, mà chị D đã chi phí cho việc sửa chữa xe sau khi xảy ra tai nạn. Ý kiến của tôi đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị D về bồi thường thiệt hại vật chất của xe ô tô biển số 48C - 081.87 để đảm bảo quyền lợi của khách hàng khi mua bảo hiểm.

Đối với Biên bản làm việc ngày 06/02/2023 giữa Công ty B2 với tôi về các thông số của xe bị tai nạn xe biển số 48C - 081.87 bị đơn cung cấp tôi đã được xem là đúng, xe biển số 48C - 081.87 và xác nhận thông số lớp trên xe sai lệch với thông

số lốp theo đăng kiểm của xe, hình ảnh của lốp xe tại thời điểm xảy ra tai nạn và khi giám định viên của VNI giám định hoàn toàn trùng khớp, cụ thể thông số lốp xe theo đăng kiểm là 265/60R18, thông số lốp trên xe tại thời điểm giám định là 285/65R18. Đối với việc Công ty B2 cho rằng tôi đi vào đường cấm là không đúng vì tại đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường cát, không có biển hiệu gì, không có biển hiệu khu du lịch, không có người chỉ dẫn hay thu tiền vào khu vực này.

- **Ông Phạm Văn T1 trình bày:** Nơi xảy ra tai nạn thuộc sự quản lý chung của Ban quản lý khu du lịch Bàu Trắng huyện B. Khu du lịch bàu trắng U&Me thuộc sự quản lý của tôi (chủ hộ kinh doanh cá thể). Ngành nghề kinh doanh dịch vụ xe mô tô địa hình, xe ô tô địa hình, cưỡi ngựa, lạc đà... Theo đó, chỉ các loại xe của cơ sở kinh doanh tại đây mới được phép hoạt động, các phương tiện khác bên ngoài không được phép lưu thông tại khu vực này. Khách du lịch đến tham quan thì phải đỗ xe tại bãi đỗ xe theo quy định. Sau khi đỗ xe, khách du lịch đến phòng vé mua vé và sau đó được nhân viên khu du lịch tiếp tục hướng dẫn đến tham quan. Vì vậy, việc ông Đoàn Văn G điều khiển xe vào khu vực xảy ra tai nạn là không đúng theo quy định tại khu vực du lịch Bàu Trắng U&Me.

- **Ông Trịnh Hiểu P1 trình bày:** Tôi là nhân viên điều khiển xe mô tô địa hình tại khu D, xe mô tô địa hình mà tôi điều khiển thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn T1. Sau khi tai nạn xảy ra, ông Đoàn Văn G đã bồi thường cho tôi 50.000.000 đồng. Tôi không liên quan gì nên đề nghị Tòa án không xác lập tôi vào tham gia tố tụng trong vụ án này vì quyền và lợi ích hợp pháp của tôi không liên quan. Trường hợp tòa án xét thấy cần thiết đưa tôi vào tham gia tố tụng thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi. Tôi không khiếu nại hay thắc mắc gì liên quan đến việc Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt tôi ở tất cả giai đoạn tố tụng. Ngoài ra sau khi xem xét biên bản làm việc giữa Tòa án với ông Phạm Văn T1 thì tôi có ý kiến như sau: Tôi thống nhất với ý kiến trình bày của ông Phạm Văn T1.

- **Ban Q - Đại diện ông Ngô Trường T trường ban Q trình bày:** Sự việc tai nạn xảy ra vào ngày 25/01/2023, Ban Q có biết và báo Công an xã H đến làm việc. Việc tai nạn xảy ra cụ thể như thế nào, đề nghị Tòa án làm việc với Công an xã H. Liên quan đến hoạt động kinh doanh của khu du lịch Bàu Trắng U&Me, sau khi xem biên bản làm việc giữa Tòa án với ông Phan Văn T2 tôi có ý kiến như sau: Tôi thống nhất với ý kiến trình bày của ông Phan Văn T2. Đối với việc giải quyết vụ án của Tòa án, Ban Q không có ý kiến gì vì Ban quản lý khu vực du lịch Bàu Trắng không liên quan gì đến vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2024/DSST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Áp dụng khoản 23 Điều 8, điểm đ khoản 1 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ; Các Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 40 Luật Kinh doanh Bảo hiểm;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị D về việc buộc Tổng Công ty B1 phải bồi thường thiệt hại 167.811.600 đồng là tiền trách nhiệm bảo hiểm mà bà D đã chi phí cho việc sửa chữa xe sau khi xảy ra tai nạn.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí.

Ngày 17/6/2024 ông Lê Thanh K người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh K kháng cáo trong thời hạn, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét đơn kháng cáo của ông Lê Thanh K người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

Ngày 26/7/2022 bà Đoàn Thị D, Công ty B2 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần T4 Chi nhánh Đ1 ký kết hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 3832204452/F02.BB22/0140459 đối với xe ô tô MITSUBHISHI hiệu TRITON, loại 05 chỗ, số khung H019529, số máy JL7837, loại hình bảo hiểm là bảo hiểm vật chất xe, số tiền bảo hiểm 877.000.000 đồng, phí bảo hiểm 13.155.000 đồng, thời hạn bảo hiểm 12 tháng kể từ 18 giờ 00 phút ngày 26/7/2022 đến 18 giờ 00 phút ngày 26/7/2023.

Tại khoản 2.2 Điều 2 Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới ngày 26/7/2022 giữa Công ty B2 với bà Đoàn Thị D và Ngân hàng TMCP T5 - Chi nhánh Đ1 quy định “*Bảo hiểm tự nguyên xe cơ giới: Phạm vi bảo hiểm, điều kiện điều khoản bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các nội dung khác được áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 187/2019/QĐ-BHK ngày 27/3/2019 của Tổng Công ty Cổ phần B1*”.

Ngày 25/01/2023 bà D cho ông Đoàn Văn G (em trai bà D) mượn xe ô tô trên để đi. Khoảng 11 giờ ngày 25/01/2023 ông G điều khiển xe ô tô trên đến khu vực đồi cát thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, xảy ra va chạm với xe mô tô địa hình do anh Trịnh Hiếu P đi ngược chiều gây tay nạn. Hậu quả anh P bị thương tích, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Theo Xác nhận của Công an xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận và Ban Q thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 25/01/2023 ông Đoàn Văn G đã điều

khuyến xe ô tô 05 chỗ, biển số 48C-081.87, loại xe bán tải, nhãn hiệu Mishubishi T3 đi vào khu vực đồi cát thuộc điểm du lịch B, là khu vực cấm các phương tiện bên ngoài vào lưu thông.

Như vậy, địa điểm xảy ra tai nạn thuộc Ban Q. Ban Q được thành lập theo Quyết định số 2575/2019/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND huyện B, tỉnh Bình Thuận. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Ban Q đã ban hành nội quy hoạt động Đồi Trinh Nữ thuộc điểm du lịch Bàu Trắng. Tại khoản 4 mục I nội quy định định “*nghiêm cấm chửi thả gia súc, gia cầm; tự ý đưa các loại xe lên Đồi Trinh Nữ khi chưa được phép hoạt động*”. Khoản 2 Mục II nội quy quy định “*du khách không tự ý thực hiện cắm trại, đốt lửa, đun nấu dưới mọi hình thức; cấm đưa các loại xe, D1 lượn, Ván trượt... để tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí*”. Nội quy hoạt động khu du lịch phù hợp với Điều 25 Luật Du lịch (Điều 25 quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân quản lý điểm du lịch, trong đó có quyền ban hành nội quy; tổ chức kinh doanh dịch vụ khách du lịch; tổ chức dịch vụ hướng dẫn; có nghĩa vụ bảo đảm an toàn cho khách du lịch, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường tại điểm du lịch).

Tại khoản 5 Điều 11 Quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng Công ty Cổ phần B1 quy định Công ty không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau “*Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều; rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định*”.

Như vậy, ngày 25/01/2023 ông G điều khiển xe ô tô biển số 48C-081.87, đi vào khu vực cấm của Ban Q gây tai nạn, thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo khoản 5 Điều 11 Quyết định số 187/2019/QĐ-BHHK ngày 27/3/2019 của Tổng Công ty Cổ phần B1. Tổng Công ty B1 từ chối bảo hiểm cho bà D là đúng quy định tại Điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[3]. Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh K.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn bà Đoàn Thị D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh K. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2024/DSST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Áp dụng các Điều 19, 20, 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 12, Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị D về việc buộc Tổng Công ty Cổ phần B1 phải bồi thường thiệt hại 167.811.600 đồng là tiền trách nhiệm bảo hiểm mà bà D đã chi phí cho việc sửa chữa xe sau khi xảy ra tai nạn.

[3]. Về án phí.

Buộc bà Đoàn Thị D phải chịu 8.390.500 đồng (tám triệu ba trăm chín mươi nghìn năm trăm) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 4.495.000 đồng (bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001488 ngày 16/3/2023 và số AA/2023/0013109 ngày 02/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Dương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền